TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 160/2025/HS-PT Ngày 21-8-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Khoa

Ông Nguyễn Văn Lâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Hà Văn T do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận ĐS, Thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng).

- Bị cáo bị kháng cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1980 tại Thái Bình. Nơi ĐKTT: Thôn A, xã B, huyện TH, tỉnh Thái Bình (nay là Thôn A, xã TTH, tỉnh Hưng Yên); chỗ ở hiện nay: Số 68/604 đường PCĐ, phường AD, quận DK, Thành phố Hải Phòng (nay là Số 68/604 đường PVĐ, phường DK, Thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thiện C1 và bà Phạm Thị D; có vợ là Trần Thị Bích H và 01 con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Bản án số 61/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc); nhân thân: 04 tiền án đã xóa án tích: (1) Bản án số 241 ngày 21/10/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; (2) Bản án 172/HS ngày 14/8/2001 của Tòa án nhân dân Thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt của cả 2 tội là 08 năm 6

tháng tù; (3) Bản án số 22/HSST ngày 22/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ"; tổng hợp với Bản án số 172/HS ngày 14/8/2001 của Tòa án nhân dân Thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh là 08 năm 6 tháng tù, tổng hợp hình phạt của cả 2 Bản án là 10 năm 6 tháng tù; (4) Bản án số 182/2011/HSST ngày 07/11/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2024; có mặt.

Bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; Nơi ĐKTT: Thôn ĐT, xã TD, huyện VB, Thành phố Hải Phòng (nay là Thôn ĐT, xã NBK, Thành phố Hải Phòng); chỗ ở hiện nay: Số 111 LTT, phường HS, quận ĐS, Thành phố Hải Phòng (nay là Số 111 LTT, phường ĐS, Thành phố Hải Phòng); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Là Thùy D1 – Luật sư của Văn phòng Luật sư VTK thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2024, tại khu vực chân cầu vượt Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, anh Nguyễn Văn C điều kH xe ô tô Biển kiểm soát 15A-280.18 đã va chạm với xe ô tô Biển kiểm soát 15A-420.03 của hãng taxi Nguyễn Gia do Đỗ Thanh T2 điều kH, dẫn đến xe ô tô của T2 bị hư hỏng. T2 đưa xe ô tô về xưởng taxi Nguyễn Gia sửa chữa, báo giá với tổng số tiền là 13.410.000 đồng. Hà Văn T là nhân viên quản lý xưởng của Công ty taxi Nguyễn Gia phụ trách bộ phận sửa chữa xe ô tô đã báo giá số tiền trên cho anh C để bồi thường thiệt hại. Anh C đã trả cho Công ty Nguyễn Gia qua T 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại, anh C xin khất sẽ tiếp tục trả sau. T đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh C khất lần, chưa trả nốt số tiền còn lại. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/6/2024, anh C điều kH xe ô tô trên đến khu vực nhà hàng Gió Biển, thuộc Khu 1, phường HS, quận ĐS, Thành phố Hải Phòng để đón bạn. Lúc này, T2 cũng đi xe ô tô đến khu vực nhà hàng Gió Biển để đón khách thì gặp anh C, T2 đã gọi điện thoại cho T đến để đòi nốt số tiền anh C còn nợ Công ty Nguyễn Gia. T đang ngồi chơi tại nhà bạn là anh Tạ Duy H cùng bạn của anh H là Đỗ Duy T3, sinh năm 1981 (chưa xác định được địa chỉ), thấy T2 gọi điện thoại nên T đã mượn xe ô tô của anh H, rồi nhờ T3 chở đến quận ĐS gặp anh C. Đến nơi, T xuống xe thấy C, T chửi "Mẹ mày thích trốn à", đồng thời T và T3 lao vào dùng chân, tay đấm, đá vào người anh C, khiến anh C bị ngã. T, T3 tiếp tục dùng chân, tay đấm, đạp nhiều nhát vào đầu, mặt anh C, làm anh C bị thương tích.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 537/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 30/7/2024 của Trung tâm Pháp y – Thành phố Hải Phòng kết luận: "Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định

pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là 28% (Hai mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương vỡ xương cánh mũi gây nên là 07% (Bảy phần trăm); tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương đụng dập não theo cuộn não đỉnh trái đã điều trị, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên CT sọ não gây nên là 06% (Sáu phần trăm); tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương máu tụ dưới màng cứng trán thái dương trái dày 10 – 11mm đã điều trị, không có di chứng thần kinh gây nên là 18%; Răng 11, 21 viêm quanh cuống mạn tính (do bệnh lý), không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày (tay chân cũng là vật tày) tác động trực tiếp gây nên". Bản Kết luận giám định số 2842/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hải Phòng kết luận: "*Một tập tin video có phần mở rộng "MP4" dung lượng 16,3MB (MD5:FA2ABA6FDE727B35423BE02893A3C657) được lưu trong USB nhãn hiệu Lecun 32GB đã qua sử dụng (Ký hiệu A) không đủ cơ sở đánh giá kết luận do tập tin được quay lại từ thiết bị ghi hình khác, không trích xuất hình ảnh trong tập tin video gửi giám định".*

Tại Bản án số 21/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân quận ĐS, Thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng) đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn T 05 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Về dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 8.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 72.000.000 đồng. Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2025, bị hại Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt của bị cáo lên 06 năm tù và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo lên 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo: yêu cầu tang hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường ngay toàn bộ số tiền đã thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm là 80.000.000 đồng, nếu không bồi thường ngay thì yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 10.000.000 đồng nữa T3 tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 90.000.000 đồng - trong đó đã bồi thường 8.000.000 đồng, còn phải bồi thường 82.000.000 đồng, nếu chậm bồi thường thì phải tính lãi theo quy định. Bị cáo đồng ý với yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hải Phòng tại phiên tòa: Bị cáo Hà Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị hại về việc tăng mức bồi thường dân sự và tăng hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất tăng mức

bồi thường dân sự lên 90.000.000 đồng, ngoài ra, bị hại không cung cấp được tài liệu gì mới để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Luật sư không tranh luận tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Về kháng cáo tăng mức bồi thường dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý tăng mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và ấn định lãi suất chậm thi hành án đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C đúng thủ tục, trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại khu vực trước cửa nhà hàng Gió Biển, thuộc Khu 1, phường HS, quận ĐS, Thành phố Hải Phòng, bị cáo Hà Văn T đã có hành vi cùng Đỗ Duy T3 dùng tay, chân đấm, đá nhiều nhát vào mặt, đầu của anh Nguyễn Văn C, hậu quả khiến anh C bị thương tích làm giảm 28% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do, bị cáo T và bị hại C không có mâu thuẫn từ trước, anh C chỉ có mâu thuẫn với Đỗ Thanh T2 về việc bồi thường tiền sửa xe do anh C va chạm làm hỏng xe của T2, đây là mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo T đã có hành vi cố ý gây thương tích, làm tổn hại 28% sức khỏe của anh C nên bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt "Có tính chất côn đồ" là đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 06 tiền án trong đó có 05 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án chưa được xóa án tích thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo T3 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm; thực hiện hành vi do lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người;

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó, căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sưh, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm 03 tháng tù là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về việc tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự:

[4.1] Đối với kháng cáo tăng nặng hình phạt: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất mức bồi thường là 90.000.000 đồng (tăng 10.000.000 đồng so với giai đoạn xét xử sơ thẩm). Việc thỏa thuận của bị hại và bị cáo là tự nguyện, không bị ép buộc, nội dung thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận phần kháng cáo này của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 82.000.000 đồng.

[4.3] Từ phân tích nêu trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân quận ĐS, Thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng) không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do bị cáo và bị hại thỏa thuận lại mức bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; xử phạt bị cáo Hà Văn T 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

2. Căn cứ Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Hà Văn T cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, bị cáo đã bồi thường 8.000.000 (Tám triệu) đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 82.000.000 (Tám mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền bị cáo phải trả cho bị hại) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo phải chịu 4.500.000 đồng án phí dân sự.

5. Các quyết định khác của Bản án số 21/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân quận ĐS, Thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng) không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6;
- Toà án nhân dân khu vực 6;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6;
- PV06, PC10, PC01 Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Dương Kinh;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Anh Sơn